BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông, bao gồm: nội dung, hình thức tổ chức thi đua; tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng các danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với những cá nhân, tập thể người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài có các hoạt động liên quan đến ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Đơn vị cấp trên cơ sở: các cơ quan, đơn vị có nhiều đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân, hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Đơn vị cấp cơ sở:

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ); Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị thành viên thuộc các đơn vị cấp trên cơ sở;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông có tư cách pháp nhân.

3. Đơn vị cấp dưới cơ sở: là đơn vị cấp dưới trực tiếp của đơn vị cấp cơ sở.

4. Tập thể nhỏ: là những đơn vị, tổ chức cấp dưới của đơn vị dưới cơ sở.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua

Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 10 Luật Thi đua, Khen thưởng; các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định 91/2017/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Tự nguyện, dân chủ, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua. Cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

3. Không xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Thời gian công tác:

a) Đối với cá nhân: đã được bổ nhiệm vào các chức danh công chức, viên chức nhà nước; người lao động đã được Thủ trưởng đơn vị cơ sở ký hợp đồng lao động

có thời hạn 01 năm trở lên; các đối tượng trên phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng;

Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu thi đua;

Đối với cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

Đối với cá nhân thuyên chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên);

b) Đối với tập thể: phải có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Thi đua, Khen thưởng và khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 3 Nghị định 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và chính xác.

2. Khen thưởng căn cứ vào thành tích và tiêu chuẩn, đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Thành tích đạt được nhiều, phạm vi ảnh hưởng rộng hoặc đạt được trong điều kiện khó khăn thì được xem xét, khen thưởng ở mức hạng cao; không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng ở mức thấp rồi mới khen ở mức cao và mức khen lần sau phải cao hơn mức khen lần trước.

3. Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể nhỏ, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, thành tích thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong từng thời kỳ; đặc biệt quan tâm khen thưởng các đối tượng là công nhân, người lao động trực tiếp sản xuất, người dân tộc thiểu số và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

4. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

5. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

7. Trong 01 năm không trình cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng theo niên hạn).

8. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý về thành tích trong phong trào thi đua theo chuyên đề, lĩnh vực do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phát động hoặc về thành tích xuất sắc đột xuất.

9. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

10. Một hình thức khen thưởng có thể được tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đã đạt được.

11. Khen thưởng tinh thần đi đôi với khen thưởng vật chất.

12. Khen thưởng của cấp nào do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp đó quyết định theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp.

13. Không thưởng tiền, chỉ tặng tặng phẩm kỷ niệm tương ứng với mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu và hình thức khen cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp và cấp ủy Đảng cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Triển khai công tác thi đua, khen thưởng:

a) Quản lý công tác thi đua, khen thưởng và bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng;

b) Ban hành và kiểm tra thực hiện các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai công tác thi đua, khen thưởng;

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định nội dung, mục tiêu thi đua;

d) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể quần chúng tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

đ) Phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến: Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông; các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phát động. Kịp thời tuyên truyền nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua và công tác khen thưởng;

e) Cung cấp các thông tin theo yêu cầu của Vụ Thi đua - Khen thưởng về kết quả hoạt động, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các trường hợp được đề nghị khen thưởng để phục vụ việc thẩm định thành tích và xét khen thưởng chính xác.

Điều 7. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là cơ quan tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

được thành lập từ cấp đơn vị cơ sở trở lên, do Thủ trưởng đơn vị cùng cấp ra quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc và mối quan hệ công tác với đơn vị chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp nào do Thủ trưởng cấp đó làm Chủ tịch, Chủ tịch Công đoàn làm Phó Chủ tịch, Thủ trưởng đơn vị chuyên trách hoặc cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng làm Ủy viên Thường trực; các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có) và cán bộ phụ trách một số lĩnh vực chủ yếu của đơn vị;

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định phong tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Đơn vị chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp:

a) Cấp Bộ: Vụ Thi đua - Khen thưởng là đơn vị chuyên trách và là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Nhiệm vụ của Vụ Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thi đua - Khen thưởng;

b) Cấp trên cơ sở, cấp cơ sở: căn cứ cơ cấu tổ chức; yêu cầu, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng của từng đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định đơn vị chuyên trách là Phòng, Ban hoặc bố trí cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị. Đơn vị chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp có nhiệm vụ:

Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý;

Thực hiện chức năng là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp;

Xây dựng chương trình kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng cho từng thời kỳ và từng lĩnh vực nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch công tác của Bộ Thông tin và Truyền thông và của cơ sở;

Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết, phát hiện điển hình tiên tiến, đúc rút và phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng phong trào thi đua và các điển hình tiên tiến; kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng;

Thẩm định hồ sơ, thành tích và đề xuất các hình thức khen thưởng bảo đảm chính xác, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

Kiểm tra việc thực hiện các quy định về chính sách khen thưởng; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng;

c) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu bình xét khen thưởng như các thành viên khác. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xin ý kiến bình xét khen thưởng các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Chương II
THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn ngành Thông tin và Truyền thông.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp với đoàn thể quần chúng cùng cấp tổ chức vận động các thành viên của đơn vị tích cực hưởng ứng phong trào thi đua.

Điều 9. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Hình thức tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện trong suốt thời gian của năm công tác nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra. Thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được tổ chức theo khối, cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua; thực hiện việc đăng ký thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) được tổ chức nhằm lập thành tích chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm hoặc nhiệm vụ công tác trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ chuyên môn có tính chất khó khăn, phức tạp và giải quyết những công việc còn yếu kém trong từng giai đoạn và thời gian cụ thể.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên mới lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"; phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên mới lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để trình Chủ tịch nước khen thưởng "Huân chương Lao động hạng ba".

3. Việc tổ chức phong trào thi đua và xét khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề hoặc theo lĩnh vực do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức sẽ có quy định cụ thể đối với từng phong trào thi đua.

4. Không trình khen thưởng cấp Nhà nước: "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Huân chương" cho các tập thể, cá nhân khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc xây dựng, thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn.

Điều 10. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, thực tiễn và có tính khả thi.

2. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

3. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, đa dạng các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

4. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

5. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai phong trào thi đua. Tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong đối tượng tham gia thi đua.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả của phong trào thi đua; lựa chọn để khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

7. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 11. Khối, Cụm thi đua

1. Khối, Cụm thi đua thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Căn cứ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn Ngành, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định tổ chức thi đua theo các Khối, Cụm;

b) Các Khối, Cụm thi đua có Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định công nhận và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về các nhiệm vụ được giao;

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của các Khối, Cụm thi đua:

Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua ở các cơ quan, đơn vị trong Khối, Cụm;

Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao và phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông, tổ chức xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị trong Khối, Cụm;

Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các cơ quan, đơn vị thành viên trong Khối, Cụm; tổ chức phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của tập thể, cá nhân để các cơ quan, đơn vị trong Khối, Cụm nêu gương học tập;

Tổ chức kiểm tra chéo phong trào thi đua giữa các cơ quan, đơn vị thành viên trong Khối, Cụm;

Tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của Khối, Cụm; tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết; bình chọn suy tôn các cơ quan, đơn vị tiêu biểu của Khối, Cụm để đề nghị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Khối, Cụm thi đua tại cơ sở: căn cứ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quyết định tổ chức thi đua theo các Khối, Cụm. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ xem xét khen thưởng các danh hiệu thi đua cho các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khi đơn vị đề nghị khen thưởng có tổ chức thi đua giữa các đơn vị trực thuộc theo Khối, Cụm.

Điều 12. Ký giao ước thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị cấp trên cơ sở, cấp cơ sở có trách nhiệm tổ chức cho cá nhân, tập thể trực thuộc đăng ký thi đua, phấn đấu đạt được các danh hiệu thi đua; tổng hợp bản đăng ký thi đua gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

2. Khối trưởng, Cụm trưởng các Khối, Cụm thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các cơ quan, đơn vị trong Khối, Cụm và gửi bản ký kết giao ước thi đua

về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) theo thời hạn quy định tại Quy định tổ chức Khối, Cụm thi đua.

3. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp các bản giao ước thi đua và đăng ký thi đua với Bộ Thông tin và Truyền thông để theo dõi và làm căn cứ đề xuất xét tặng các danh hiệu thi đua cấp Bộ trở lên.

4. Đối với cơ quan, đơn vị phát động các phong trào thi đua mà có đăng ký khen thưởng từ cấp Bộ trở lên, trước khi phát động các phong trào thi đua này phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 13. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) "Lao động tiên tiến";

b) "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông";

d) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) "Tập thể lao động tiên tiến";

b) "Tập thể lao động xuất sắc";

c) "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông";

d) "Cờ thi đua của Chính phủ".

Chương III
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 14. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Điều 15. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là "Lao động tiên tiến";

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập theo khoản 9 Điều 45 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Điều 16. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông" được xét tặng hàng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và trong giai đoạn này có một lần được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về thành tích toàn diện theo niên hạn.

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành xem xét, công nhận.

Điều 17. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông".

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

3. Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, công nhận.

4. Mỗi đơn vị cơ sở hàng năm chỉ xét chọn không quá 01 cá nhân tiêu biểu nhất để đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc". Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xét chọn cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất trong mỗi ngành, nghề, lĩnh vực hoạt động để đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

5. Thời điểm xét đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông" lần thứ hai.

Điều 18. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

3. Có ít nhất 50% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và đơn vị không có người bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 19. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 20. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông"

1. "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông" được xét tặng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, chương trình công tác được giao, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Ngành học tập; đơn vị tiêu biểu xuất sắc được các Khối, Cụm thi đua bình chọn, suy tôn;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích trong phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc theo lĩnh vực do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phát động: được xét tặng sau khi tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc theo lĩnh vực; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tặng Cờ thi đua cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua. Về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ có quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

Điều 21. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

1. "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông";

b) Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

2. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông". Tập thể được xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ là những tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong từng lĩnh vực, ngành, nghề và có mức độ ảnh hưởng nêu gương học tập lớn trong phạm vi toàn quốc.

Chương IV
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng gồm: "Khen thưởng theo công trạng hoặc khen thưởng thành tích đạt được", "Khen thưởng theo đợt hoặc khen thưởng theo chuyên đề". "Khen thưởng đột xuất", "Khen thưởng quá trình cống hiến", "Khen thưởng đối ngoại" được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 23. Hình thức và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: "Huân chương Sao vàng"; "Huân chương Hồ Chí Minh"; "Huân chương Độc lập" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; "Huân chương Lao động" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba"; "Huân chương Chiến công" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; "Huân chương Dũng cảm"; "Huân, Huy chương kháng chiến"; "Huân, Huy chương Hữu nghị"; Danh hiệu vinh dự Nhà nước: "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Nhà giáo nhân dân", "Thầy thuốc nhân dân", "Nghệ sĩ nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Thầy thuốc ưu tú", "Nghệ sĩ ưu tú"; "Giải thưởng Hồ Chí Minh"; "Giải thưởng Nhà nước" và "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" thực hiện theo quy định tại Chương III của Luật Thi đua, Khen thưởng; từ Điều 14 đến Điều 36 và Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 24. Hình thức và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích toàn diện:

a) Tặng cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

b) Tặng cho tập thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích trong phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc theo lĩnh vực do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phát động: được xét tặng khi tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc theo lĩnh vực; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua. Về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ có quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

3. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích xuất sắc đột xuất: được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông; có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ đem lại hiệu quả cao hoặc tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong ngành Thông tin và Truyền thông.

4. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" về thành tích có quá trình đóng góp lâu năm cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam, được xét tặng cho các tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị vào các năm chẵn.

5. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" xét tặng cho người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

6. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông" là một hình thức khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông để ghi nhận công lao đóng góp của các cá nhân vào sự phát triển ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam. Việc xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo quy chế do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định ban hành.

7. "Trướng lưu niệm": Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tặng "Trướng lưu niệm" để ghi nhận thành tựu xây dựng và phát triển cho các tập thể có quá trình xây dựng và phát triển ổn định từ 05 năm trở lên; nội dung "Trướng lưu niệm" do đơn vị cơ sở đề xuất và Vụ Thi đua - Khen thưởng thẩm định, trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 25. "Giấy khen" của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

1. "Giấy khen" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. "Giấy khen" để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Việc tặng thưởng "Giấy khen" được tiến hành thường xuyên để kịp thời động viên cá nhân, tập thể ngay sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chương V
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ TRAO TẶNG

Điều 26. Thẩm quyền quyết định

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định tặng:

a) "Cờ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông";

b) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; Ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị cấp trên cơ sở quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các tập thể trực thuộc;

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông" cho các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ;

d) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông";

đ) "Bằng khen của Bộ trưởng";

e) "Trướng lưu niệm";

g) Các danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động tiên tiến" và hình thức khen thưởng "Giấy khen" cho các tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ không có tư cách pháp nhân.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng quyết định tặng:

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";

d) Hình thức khen thưởng "Giấy khen".

3. Thẩm quyền quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua: "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; các hình thức khen thưởng: "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Huân chương", "Huy chương", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Danh hiệu vinh dự Nhà nước" thực hiện theo quy định tại các Điều 77 và 78 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 27. Tổ chức trao tặng và đón nhận

1. Trách nhiệm tổ chức trao tặng: Thủ trưởng đơn vị cấp trên cơ sở, cấp cơ sở hoặc Ban tổ chức các Hội nghị chuyên đề tổ chức lễ trao tặng đối với tất cả các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị cơ sở, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước và các hình thức khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương, Trung ương các đoàn thể quyết định khen thưởng. Trường hợp đặc biệt sẽ do Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Bộ trưởng quyết định.

2. Nghi thức tổ chức trao tặng: các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài và theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định cần tổ chức trang nghiêm, có tác dụng động viên, giáo dục.

3. Thẩm quyền trao tặng:

a) Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định: thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định: Bộ trưởng trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng;

c) Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định: Thủ trưởng đơn vị trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng.

Chương VI
THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 28. Tuyến trình khen thưởng

1. Tuyến trình khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: cấp trên chỉ tổ chức xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng khi nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng của cấp dưới trực tiếp. Không nhận hồ sơ gửi vượt cấp.

2. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Khen thưởng thành tích trong các phong trào thi đua: cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua thì cấp đó có trách nhiệm sơ kết, tổng kết, lựa chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất: cấp nào có cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Trình khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, thực hiện theo Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 29. Thủ tục trình khen thưởng

1. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình khen thưởng: "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông", "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông", "Tập thể lao động xuất sắc" và các danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.

2. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng phải thông qua và có ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng:

a) "Lao động tiên tiến";

b) "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông";

d) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

đ) "Tập thể lao động tiên tiến";

e) "Tập thể lao động xuất sắc";

g) "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông";

h) "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông";

i) Các danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được quy định tại các Điều 17, 21 và 23 Thông tư này.

3. Đối với khen thưởng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông" và các trường hợp khen thưởng theo hồ sơ, thủ tục đơn giản quy định tại Điều 85, Luật Thi đua, Khen thưởng thì không phải thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp. Đơn vị làm chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thành tích theo tiêu chuẩn quy định và trực tiếp trình khen thưởng.

4. Các trường hợp đề nghị khen thưởng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông" phải có trên 50% thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đồng ý.

5. Các trường hợp đề nghị khen thưởng "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông", "Cờ thi đua của Chính phủ", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Huân chương" và "Huy chương" các loại phải có trên 70% thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đồng ý.

6. Các trường hợp đề nghị khen thưởng: "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú", "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" phải có trên 90% thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đồng ý.

7. Các trường hợp đề nghị khen thưởng: Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và

Truyền thông. Vụ Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định nội dung, hình thức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông trong 10 ngày làm việc (trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).

8. Trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phải có ý kiến bằng văn bản của Ban cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các đối tượng và hình thức khen thưởng quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 30. Hiệp y khen thưởng

1. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: khi trình khen thưởng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông", "Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông" cho tập thể Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phải lấy ý kiến hiệp y của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: khi trình khen thưởng cho tập thể cơ quan, đơn vị hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải có ý kiến hiệp y của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ có ý kiến hiệp y khen thưởng đối với các trường hợp được đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước khi có văn bản xin ý kiến hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 31. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo mẫu tại phụ lục kèm theo Thông tư này và theo các quy định sau:

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Bộ: đơn vị đề nghị khen thưởng nộp 01 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình;

b) Biên bản bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: đơn vị đề nghị khen thưởng nộp 03 bộ (bản chính), mỗi bộ gồm có:

a) Tờ trình;

b) Biên bản bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương các loại: đơn vị đề nghị khen thưởng nộp 04 bộ (bản chính), mỗi bộ gồm có:

a) Tờ trình;

b) Biên bản bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Anh hùng: đơn vị đề nghị khen thưởng nộp 04 bộ (bản chính), mỗi bộ gồm có:

a) Tờ trình;

b) Ý kiến đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

d) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài gồm: Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng và báo cáo tóm tắt thành tích có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

6. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng thực hiện.

7. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng về thành tích đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông, có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và trong lĩnh vực khác phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

8. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" hoặc đề nghị xét khen thưởng: "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Huân chương" các loại; trong báo cáo thành tích phải nêu rõ nội dung đề tài, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực và trích lục ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến của cấp trình khen thưởng; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận thay cho ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp trình khen thưởng. Ngoài ra, đối với cá nhân là thủ trưởng đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư này.

9. Khi trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xét khen thưởng hoặc xét đề nghị khen thưởng cấp nhà nước, cấp trình khen thưởng phải đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ trình (ở định dạng.doc đối với tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng; ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) về Vụ Thi đua - Khen thưởng.

Điều 32. Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên hàng năm:

a) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng, chậm nhất là ngày 05 tháng 12 của năm khen thưởng;

b) Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ Thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông":

Đối với các cơ quan, đơn vị (trừ doanh nghiệp): gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng, chậm nhất là ngày 05 tháng 12 của năm khen thưởng;

Đối với các doanh nghiệp: gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng, chậm nhất là ngày 20 tháng 02 năm sau liền kề của năm đề nghị khen thưởng;

c) Đối với danh hiệu thi đua "Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông" và hình thức khen thưởng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông": các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm sau liền kề của năm đề nghị khen thưởng;

d) Đối với các hình thức khen thưởng: "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Huân chương" các loại, các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng, chậm nhất là ngày 30 tháng 4 năm sau liền kề của năm đề nghị khen thưởng;

đ) Đối với danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" được tổ chức xét 05 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, trừ những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất;

e) Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng chậm nhất là ngày 30 tháng 8 năm sau liền kề của năm đề nghị khen thưởng.

2. Khen thưởng thành tích theo chuyên đề, lĩnh vực: các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng ngay sau khi tổng kết chuyên đề, lĩnh vực.

3. Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất: các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ về Vụ Thi đua - Khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

Điều 33. Thông báo kết quả khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định thông báo cho cơ quan trình khen thưởng biết.

2. Tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền khen thưởng thông báo) cơ quan thẩm định phải thông báo cho cơ quan trình khen thưởng biết. Nếu hồ sơ không đúng tuyến trình, cơ quan thẩm định thông báo và trả hồ sơ cho đơn vị trình khen thưởng.

Chương VII
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 34. Trách nhiệm và nguyên tắc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Hàng năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước; các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng năm kế hoạch để lập dự toán Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 35. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng phối hợp với Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định của pháp luật hiện hành. Cuối năm, Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng sau:

a) Chi tổ chức chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (Giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, hộp, khung);

c) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho tập thể, cá nhân thuộc khối Cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông (các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ).

3. Quỹ thi đua khen thưởng của các đơn vị: do các đơn vị quản lý và sử dụng để chi cho việc tổ chức các phong trào thi đua của đơn vị, mua sắm các hiện vật khen thưởng, tiền thưởng hoặc tặng phẩm kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực thuộc và phục vụ các hoạt động khác về thi đua khen thưởng của đơn vị.

4. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt được nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng;

d) Cách tính tiền thưởng và mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 68 đến Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

5. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Chương VIII
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 36. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 37. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 38. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

Quyết định khen thưởng của cá nhân, tập thể bị hủy bỏ được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 39. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu

Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Khối trưởng, Cụm trưởng các Khối, Cụm thi đua; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Hàng năm, tiến hành tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Bộ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Thông tư với Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm phổ biến, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư trong toàn Ngành.

Điều 41. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 và thay thế Thông tư số 13/2015/TT-BTTTT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ

Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong ngành Thông tin và Truyền thông phản ảnh về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

Phụ lục

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-BTTTT ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông, Bằng khen của Bộ trưởng và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng và Giấy khen cho tổ chức nước ngoài
Mẫu số 9	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng và Giấy khen cho cá nhân nước ngoài

Mẫu số 01[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....[2]
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể[3].

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước[4].

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[5].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[4] Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

[5] Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

[6] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

[7] Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 02[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG..... [2]
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):.....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:.....
- Quê quán[3]:.....
- Trú quán:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:.....
2. Thành tích đạt được của cá nhân[4]:.....

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[5]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).

[4] Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

[5] Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....[1]

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):.....

Bí danh[2]:..... Nam, nữ:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Quê quán[3]:.....
- Nơi thường trú:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):.....
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.....
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:.....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):.....

.....

- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác[4].

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[5]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT[6]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN[7]
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO [8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

[4] Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

[5] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

[6] Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

[7] Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

[8] Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên,... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 04[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....[2]
Tên tập thể đề nghị
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ[3].

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[4].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[7].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[8]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

[2] Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[3] Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[4] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Điều 61 (đối với Anh hùng Lao động) của Luật thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê để so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[5] Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

[6] Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

[8] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 05[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG.....[2]

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....
- Quê quán[3]:.....
- Nơi thường trú:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):.....
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):.....
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):.....

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[4].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

[2] Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

[4] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 hoặc Điều 61 của Luật thi đua, khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[5] Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

[6] Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

[8] Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 06

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....[1]
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[2] *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[3]** *(Ký, đóng dấu)*

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

[3] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 07

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....[1]
Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...[2].

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[3] *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[4]** *(Ký, đóng dấu)*
XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[3] *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[4]** *(Ký, đóng dấu)*

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

[2] Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[3] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

[4] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 08

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm 20....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng.....

(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức:.....

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Fax.:.....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):.....
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....
- Quá trình thành lập và phát triển:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Mẫu số 09

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm 20....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng (truy tặng).....

(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....

- Ngày sinh:..... Giới tính:.....

- Quốc tịch:.....

- Chức vụ:.....

- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG